

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – Đ**

Bản án số: 158/2026/HNGĐ-ST

Ngày 25-3-2026

Về việc “*Tranh chấp thay đổi
người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tin.

2. Ông Nguyễn Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Đ tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Trần Anh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 307/2025/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 12 năm 2025, Vv: “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn B, xã Tam H, thành phố Đà N. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Hữu B, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn B, xã Tam H, thành phố Đ. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Đ trình bày:

Bà Trần Thị Đ và ông Phạm Hữu B ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2024, theo đó bà Đ và ông B thỏa thuận giao con chung là cháu Phạm Trần Quế T cho ông B nuôi dưỡng; giao con chung là 02 cháu Phạm Thị Quỳnh N và Phạm Hữu T cho bà Đ nuôi dưỡng;

Tuy nhiên, sau khi thoả thuận ly hôn đến nay cháu Phạm Trần Quế T do bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông B không quan tâm, chăm sóc con chung. Do đó, bà Đ

khởi kiện, yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Bị đơn ông Phạm Hữu B trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:* Khi tôi và bà Đ ly hôn; cháu Phạm Thị Quỳnh N, Phạm Hữu T, được giao cho bà Đ chăm sóc. Còn cháu Phạm Trần Quế T giao cho tôi chăm sóc nuôi dưỡng. Nay bà Đ yêu cầu thay đổi quyền nuôi con thì tôi đồng ý.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Xét đơn khởi kiện của bà Đ là có cơ sở nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ. Đề nghị giao cháu Phạm Trần Quế T cho bà Đ nuôi dưỡng, phần cấp dưỡng nuôi con chung bà Đ không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Trần Thị Đ khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, đối với ông Phạm Hữu B, trú tại: Thôn B, xã Tam H, thành phố Đ; theo quy định Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đà Nẵng.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Bà Trần Thị Đ và ông Phạm Hữu B ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2024; tại Quyết định bà Đ và ông B tự nguyện thoả thuận ông B nuôi dưỡng cháu Phạm Trần Quế T sinh ngày 21/10/2017; bà Đ nuôi dưỡng con chung là 02 cháu Phạm Thị Quỳnh N sinh ngày 12/4/2007 và Phạm Hữu T sinh ngày 06/4/2009;

Theo lời trình bày của các đương sự và chứng cứ tại hồ sơ vụ án thể hiện, sau khi ly hôn đến nay, mặc dù ông B thoả thuận nuôi dưỡng cháu Phạm Trần Quế T nhưng thực tế, cháu T do bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng; hiện nay cháu N đã trưởng thành, có gia đình riêng; cháu T đã nghỉ học và cũng có việc làm.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại bản trình bày ý kiến của cháu T thể hiện nội dung: từ khi ba mẹ ly hôn đến nay cháu T ở với mẹ nên nay cháu T có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ; bản thân bà Đ hiện nay có công việc và thu nhập ổn định,

ông B không có nghề nghiệp ổn định. Từ lời khai và chứng cứ các đương sự cung cấp cũng như chứng cứ Tòa án thu thập; Hội đồng xét xử xét thấy về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con thì hiện nay bà Đ đảm bảo. Hơn nữa, việc giao con cho cha hoặc mẹ nuôi dưỡng là để đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho con trẻ, cháu T là con gái, đang độ tuổi phát triển về thể chất và tâm sinh lý nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ; Giao cháu Phạm Trần Quế T, sinh ngày 21/10/2017 cho bà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Phần cấp dưỡng nuôi con chung bà Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: vì yêu cầu khởi kiện của bà Đ được chấp nhận nên ông Phạm Hữu B phải chịu 300.000 đồng, tuy nhiên tại phiên toà bà Đ tự nguyện nhận chịu nên cần ghi nhận sự tự nguyện này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đ đối với bị đơn ông Phạm Hữu B, về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

Giao cháu Phạm Trần Quế T, sinh ngày 21/10/2017 cho bà Trần Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, trưởng thành. Bà Đ không yêu cầu ông Phạm Hữu B cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Trần Thị Đ tự nguyện nhận chịu, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí bà Đ đã nộp

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007078 ngày 15/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự thành phố Đ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 5 – Đ;
- THADS thành phố Đ (KV5);
- TAND thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Huỳnh Lý